

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 8 - 2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Hiếu
2. Bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tuấn Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn:*** chị Tống Thị L - sinh năm 1988;
- 2. Bị đơn:*** anh Nguyễn Văn B - sinh năm 1984;

Cùng nơi ĐKKHKT, nơi ở: thôn TL 2 (nay là thôn TP), xã TP, huyện TL, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Tống Thị L trình bày:*** chị và anh Nguyễn Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở có tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ngày 02/01/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh B tại thôn TL 2 (nay là thôn TP), xã TP. Anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bản thân chị công tác trong ngành Công an, tính chất công việc đặc biệt phải tiếp xúc với nhiều người nhưng anh B không thông cảm mà hay ghen tuông chị với những người đàn ông khác. Có nhiều

lần anh B tát chị, xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị nhưng vì các con nên chị nhẫn nhịn. Hơn nữa, do sống chung với bố mẹ anh B, nên chị không tránh khỏi va chạm trong cuộc sống thường ngày giữa bố mẹ chồng và chị. Mẹ chồng chị cũng chửi bới, xúc phạm chị nghi ngờ chị có quan hệ với người đàn ông khác. Vợ chồng thường xuyên xảy ra tình trạng cãi chửi, xúc phạm nhau. Chính vì những lí do trên chị thấy cuộc sống vợ chồng căng thẳng, ngột ngạt, sống không có hạnh phúc như trước đây nữa dần dần tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Bản thân anh Bình đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn chị. Đến ngày 09/3/2020, vợ chồng sống ly thân, chị không còn quan tâm đến anh B nữa. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên, khuyên bảo về đoàn tụ, nhưng chị không thể tiếp tục duy trì hôn nhân giữa chị và anh B khi cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, việc đoàn tụ là không thể, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Về con: vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Q1 - sinh ngày 13/9/2012 và cháu Nguyễn Như Q2 - sinh ngày 23/4/2015; hiện nay cả hai cháu đang sống cùng anh B và bố mẹ của anh B. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Về con riêng con nuôi không có, hiện nay chị không mang thai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 04/5/2020 và trong quá trình xét xử, bị đơn - anh Nguyễn Văn B trình bày:* anh kết hôn với chị Tống Thị L trên cơ sở có tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ngày 02/01/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh tại thôn TL 2 (nay là thôn TP), xã TP. Anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 10/2019 thì phát sinh mâu thuẫn Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm hiểu lầm nhau. Anh chị sống cùng với bố mẹ nên không tránh khỏi những va chạm trong cuộc sống thường ngày, nhưng đó không phải là những mâu thuẫn lớn. Anh không khéo trong việc nói năng nên chị L cho rằng anh cư xử không đúng mực, ghen tuông vô cớ, dẫn đến vợ chồng hiểu lầm nhau, chứ mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thì thoảng có xảy ra mâu thuẫn, anh có tát chị Luật 01 lần và do bức tức nên anh đã 01 lần làm đơn xin ly hôn. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 09/3/2020, chị L không còn quan tâm đến anh nữa. Anh đã nhiều lần chủ động liên hệ với chị để vợ chồng gặp gỡ, giải quyết những mâu thuẫn, hiểu lầm không đáng có, nhưng chị L không muốn chung sống cùng anh nữa. Anh xác định vẫn còn tình cảm với vợ nên chị L xin ly hôn, anh không nhất trí, đề nghị Tòa án kiên trì hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung.

Về con: vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Q1 - sinh ngày 13/9/2012 và cháu Nguyễn Như Q2 - sinh ngày 23/4/2015; hiện nay cả hai cháu đang sống cùng với anh và bố mẹ của anh. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về con riêng con nuôi: không có, hiện nay chị L không mang thai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 10/6/2020, cháu Nguyễn Minh Q1 trình bày:* cháu là con của bố Nguyễn Văn B và mẹ Tống Thị L. Khi bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với bố vì bố có thời gian chăm cháu nhiều hơn và dạy cháu học, đưa đón cháu đi học.

** Xác minh tại UBND xã Thanh Phong xác định:* nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Tống Thị L là do anh chị bất đồng quan điểm sống anh B hay ghen tuông nghi ngờ sự chung thủy của vợ dẫn đến vợ chồng va chạm cãi chửi nhau. Anh B đã nhiều lần cam kết thay đổi việc ghen tuông song anh B vẫn không thay đổi. Sau đó đến tháng 3 năm 2020, anh chị sống ly thân nay, chị L có đơn xin ly hôn với anh B, quan điểm của chính quyền đoàn thể xã Thanh Phong đề nghị Tòa án kiên trì hòa giải để anh chị đoàn tụ nuôi dạy con chung trường hợp chị L cương quyết xin ly hôn anh B, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh B theo quy định của pháp luật.

Quá trình hòa giải tại Tòa án, chị Tống Thị L và anh Nguyễn Văn B đã thỏa thuận nếu ly hôn thì giao cháu Nguyễn Minh Q1 - sinh ngày 13/9/2012 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu Q1 đủ 18 tuổi; giao cháu Nguyễn Như Q2 - sinh ngày 23/4/2015 cho chị Tống Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q2 đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con

**** Tại phiên tòa:***

- Chị Tống Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Văn B. Anh Nguyễn Văn B xác định vẫn còn tình cảm với vợ nên không nhất trí ly hôn. Về con chung chị Tống Thị L và anh Nguyễn Văn B thỏa thuận nếu ly hôn thì giao cháu Nguyễn Minh Q1 - sinh ngày 13/9/2012 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q1 đủ 18 tuổi, giao cháu Nguyễn Như Q2 - sinh ngày 23/4/2015 cho chị Tống Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q2 đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn chị Tống Thị L và anh Nguyễn Văn B đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - xử cho ly hôn giữa chị Tống Thị L và anh Nguyễn Văn B. Về con chung: giao cháu Nguyễn Minh Q1 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Như Q2 cho chị Tống Thị L trực tiếp nuôi dưỡng không bên nào phải cấp

đưỡng nuôi con Về án phí: chị Tổng ThịL phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Tổng Thị có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Nguyễn Văn B hiện cư trú tại xã TP, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thanh Liêm.

[2] Về quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị Tổng ThịL và anh Nguyễn Văn B là tự nguyện, hợp pháp. Do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh B hay ghen tuông, nghi ngờ sự chung thủy của vợ, dẫn đến vợ chồng va chạm, cãi chửi nhau, sống không còn hạnh phúc như trước đây nữa. Anh chị sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và mong muốn ly hôn ; còn anh B xác định vẫn còn tình cảm với vợ, muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, anh Bình xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, trong lúc nóng nảy anh có tát chị Luật 01 lần. Ngoài ra, trong bản kiểm điểm do anh Bình viết ngày 13/3/2020, anh Bình thừa nhận là anh hay có tính ghen tuông vô cớ, đánh vợ và đập điện thoại của vợ. Điều đó khẳng định mâu thuẫn của vợ chồng anh chị là có thật, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hơn nữa, bản thân anh B còn là người chủ động làm đơn xin ly hôn chị L. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa chị L và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị L xin ly hôn anh Bình là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: chị Tổng ThịL và anh Nguyễn VănB đã thỏa thuận nếu ly hôn thì giao cháu Nguyễn Minh Q1 - sinh ngày 13/9/2012 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn NhuQ2 - sinh ngày 23/4/2015 cho chị Tổng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Hơn nữa, cháu Q1 có nguyện vọng được ở với anh B nếu anh chị ly hôn. Vì vậy, sự thỏa thuận này của anh chị là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử công nhận.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: các đương sự không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị Tổng ThịL phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147, các điều 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Tống Thị L và anh Nguyễn Văn B.
 2. Về con chung: công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con chung. Giao cháu Nguyễn Minh Q1 - sinh ngày 13/9/2012 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q1 đủ 18 tuổi; giao cháu Nguyễn Như Q2 - sinh ngày 23/4/2015 cho chị Tống Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q2 đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.
 3. Án phí: chị Tống Thị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004928 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm.
 4. Quyền kháng cáo đối với bản án: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.
- “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;
- Đương sự;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh